TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM SÁCH** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 19/2023/HS-ST
Ngày: 10-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Th Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Sáu và bà Trần Thị Liên.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Nguyện - Kiểm sát viên.

- Tại điểm cầu thành phần:

+ Cán bộ Tòa án: Ông Nguyễn Minh Đức – Thư ký Tòa án.

+ Kiểm sát viên, công chức thuộc Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách: Ông Trần Đình Nghị.

+ Cán bộ, chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ: Ông Vũ Khắc Kiên.

Ngày 10 tháng 03 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử trực tuyến công khai với Điểm cầu trung tâm - Hội trường xét xử, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương; Điểm cầu thành phần – Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HS ngày 10/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2023/QĐXXST-HS ngày 27/02/2023, đối với bị cáo:

PHẠM VĂN B, sinh năm 1961. Nơi sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn VT, xã CV, huyện CG, tỉnh Hải Dương. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 1/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: PVN và bà NTC (đều đã chết); Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ là TTT (đã chết). Bị cáo có 03 con sinh các năm 1981, 1988 và 1991. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 65

ngày 13/6/1989, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong toàn bộ quyết định của bản án; Bản án số 20/HSST ngày 09/6/1994, Tòa án nhân dân huyện Gia Lương, tỉnh Hà Bắc xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong toàn bộ quyết định của bản án. Bản án số 13/STHS ngày 25/01/1996. Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Đã chấp hành xong toàn bộ quyết định của bản án

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/12/2022, chuyển tạm giam ngày 21/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị cáo có mặt.

* *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Thôn CĐ, xã TT, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Lý Văn H, sinh năm 1973.

2. Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1977.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Phạm Văn B đi tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì lén lút chiếm đoạt. Khoảng 14 giờ ngày 12/12/2022, B đi xe đạp màu đen, giỏ màu đen, có chữ R ở khung bên dưới yên (là xe của B) từ nhà qua bến đò Giám thuộc xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương đi sang địa bàn xã T Tân, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. Khoảng 17 giờ cùng ngày, B đi đến khu vực bãi cỏ rìa đê sông T B, thuộc thôn CĐ, xã TT. B phát hiện có 01 con bò, giống: bò cái, loại bò Brahman đỏ, lông màu vàng nâu, hai sừng nhú dài khoảng 05 cm, trọng lượng 420kg của gia đình ông Nguyễn Văn T. Con bò được sỏ dây thừng nilon màu trắng vào mũi (có một hình tròn bằng cao su màu vàng để giữ dây không tuột khỏi mũi), cột vào một cột sắt dài khoảng 20cm cắm dưới đất. B quan sát thấy xung quanh không có người trông nom nên B đi giấu xe đạp ở điếm canh đê gần đó, đi bộ khoảng 300 mét. Đến vị trí con bò, nhổ cọc sắt cột dây thừng và dắt con bò đến chỗ để xe đạp. Một tay B dắt con bò kéo đi, một tay B dong xe đạp đi theo đường đê thôn CĐ, xã TT, qua cầu Hàn sang xã MT, huyện NS, xuống đường đê thuộc phường VH, thành phố Hải Dương, qua xã

ĐC và về nhà của B ở thôn VT. B buộc con bò sau nhà. Khoảng 10 giờ ngày 15/12/2022, B đến nhà anh Lý Văn H và chị Phạm Thị H1 ở thôn VT hỏi bán con bò nhưng họ không mua. Phát hiện sự việc, Công an xã Cẩm Văn đã mời B lên làm việc. Sau đó B ra đầu thú và tự nguyện giao nộp lại con bò mà B đã chiếm đoạt được.

Về trách nhiệm dân sự: Ông T đã nhận lại con bò và yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000đồng chi phí cho việc đi lại tìm còn bò.

Vật chứng: 01 chiếc xe đạp thu giữ của B chờ xử lý.

Kết luận định giá số 32/KL-HĐ ĐG ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện Nam Sách, kết luận: 01 con bò, giống: bò cái, loại bò Brahman đỏ, lông màu vàng nâu, hai sừng nhú dài khoảng 05 cm, trọng lượng 420kg, 36 tháng tuổi, do một con bò khác của nhà ông T đẻ ra, mục đích nuôi lấy thịt, con bò phát triển và sinh trưởng B thường. Khi bị mất trị giá 28.890.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT-VKS-NS ngày 09/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố Phạm Văn B về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận: Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng là đúng. Bị cáo đi xe đạp của bị cáo từ nhà ở thôn VT sang thôn CĐ. Bị cáo thấy 01 con bò buộc ở cọc sắt, ở rìa đê. Không thấy có người trông coi. Bị cáo tháo dây thừng và dắt con về nhà cất giấu. Ngày hôm sau, bị cáo đi gạ bán con bò nhưng không có người mua. Sau đó, bị cáo đầu thú về hành vi của mình.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Văn B và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 14 tháng đến 17 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết. Bị cáo không phải chịu án phí.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Sách, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại. người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thể hiện diễn biến nội dung vụ việc và hành vi của bị cáo như sau: Khoảng 17 giờ 00 ngày 12/12/2022, tại khu vực rìa đê sông T B thuộc thôn CĐ, xã TT, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, Phạm Văn B đã lén lút chiếm đoạt của gia đình ông Nguyễn Văn T 01 con bò, giống: bò cái, loại bò Brahman đỏ, lông màu vàng nâu, hai sừng nhú dài khoảng 05 cm, trọng lượng 420kg, 36 tháng tuổi, mục đích nuôi lấy thịt, con bò phát triển và sinh trưởng B thường, trị giá 28.890.000đồng.

Bị cáo B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi cá nhân. Trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được trên 2.000.000đồng. Do đó, hành vi của bị cáo B đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Văn B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã ba lần bị Tòa án xét xử về hành vi trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo đã giao nộp lại tài sản để trả lại cho bị hại, khắc phục hậu quả do bị cáo gây ra. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 2.000.000đồng (tiền chi phí đi tìm bò) theo yêu cầu của bị hại. Bị cáo cũng đã tự nhận thức được hành vi phạm tội của mình và ra đầu thú. Đây

là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm a, b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ông T đã nhận lại con bò và yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho gia đình ông số tiền 2.000.000đồng chi phí đi lại để tìm con bò. Gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên cho gia đình ông T. Ông T và gia đình không có yêu cầu đề nghị nào khác đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[8] Vật chứng: 01 chiếc xe đạp cũ, màu đen, giỏ nhựa đen, tem mác đã mờ, có chữ "R" ở khung xe dưới yên của bị cáo là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo đã trên 60 tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm a, b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn B 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2022.

4. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự.

Tịch sung cho phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe đạp cũ, màu đen, giỏ nhựa đen, tem mác đã mờ, có chữ "R" ở khung xe dưới yên.

(Đặc điểm của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Sách với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách)

5. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 10 Luật phí, lệ phí. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn B được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố Tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Th Hằng

Nơi gửi: - Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT – Công an huyện Nam Sách;
- CQTHAHS – Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ công an huyện Nam Sách;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Trịnh Thị Ngọc **Trần Thị Luận** **Phạm Th Hằng**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thuý Hằng

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.